TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ XUÂN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận Phú Xuân, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Mai Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Định Môn, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế.

- Chị Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Định Môn, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hương thọ, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã Hương Thọ, thị xã Hương Tr, thành phố Huế) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L, chị Nh.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh có 02 (hai) con chung là Mai Thùy L, sinh ngày 13/9/2016 và Mai Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 30/12/2018. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Hoài Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thùy L và Mai Nguyễn Gia Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn L cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, trong đó: cấp dưỡng cho cháu Mai Thùy L mỗi tháng 1.500.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Mai Nguyễn Gia Kh mỗi tháng 1.500.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh xác nhận không có.

[4] Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mai Thùy L và cháu Mai Nguyễn Gia Kh cho chị Nguyễn Thị Hoài Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn L cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, trong đó: cấp dưỡng cho cháu Mai Thùy L mỗi tháng 1.500.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Mai Nguyễn Gia Kh mỗi tháng 1.500.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh xác nhận không có.

- Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh thoả thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001190 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố Huế. Anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Hoài Nh đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- UBND xã Hương Thọ, thị xã Hương Tr;
(Đăng ký kết hôn ngày 29/4/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền